

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Báo cáo tài chính riêng Quý II năm 2019



MỤC LỤC

	Trang
3. Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	
- Bảng cân đối kế toán	01 - 06
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08 - 09
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	10 - 29

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 06 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2019	30/06/2019
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		51,496,970,405	63,112,454,026
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	24,386,914,085	38,666,649,164
Tiền	111		986,914,085	14,666,649,164
Các khoản tương đương tiền	112		23,400,000,000	24,000,000,000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2a		-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		24,404,239,812	22,654,753,378
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	35,993,912,208	35,993,912,208
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	2,576,385,661	3,808,774,121
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		12,261,000,000	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	14,091,408,454	22,834,613,560
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.6	(40,518,466,511)	(39,982,546,511)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140		40,511,921	40,511,921
Hàng tồn kho	141		40,511,921	40,511,921
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		2,665,304,587	1,750,539,563
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7a	514,452,603	56,596,316
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		88,047,507	64,043,589
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.11	2,062,804,477	1,629,899,658
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 06 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN DÀI HẠN	200		51,129,853,224	24,529,697,495
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
Tài sản cố định	220		14,541,025	20,169,816
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	14,541,025	20,169,816
<i>Nguyên giá</i>	222		291,287,094	291,287,094
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	223		(276,746,069)	(271,117,278)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		43,000,000	43,000,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	229		(43,000,000)	(43,000,000)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2b	51,115,312,199	24,376,378,814
Đầu tư vào công ty con	251		51,254,811,568	30,600,000,000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 06 năm 2019

Đơn vị: VND

Đầu tư khác vào công ty khác	253	-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	(139,499,369)	(6,223,621,186)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	-	-
Tài sản dài hạn khác	260	-	133,148,865
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7b	133,148,865
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	-	-
Tài sản dài hạn khác	268	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	102,626,823,629	87,642,151,521

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2019	30/06/2019
NỢ PHẢI TRẢ	300		35,260,729,328	25,284,407,327
Nợ ngắn hạn	310		35,260,729,328	25,284,407,327
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	51,967,004	389,741,365
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		13,483,446,724	2,796,000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	221,014,048	622,544,487
Phải trả người lao động	314		252,611,038	208,204,502
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	1,406,650,408	1,184,554,208
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.13	19,844,781,750	22,876,308,409
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		258,356	258,356
Quỹ bình ổn giá	323			

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 06 năm 2019

Đơn vị: VND

		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	-	-
Nợ dài hạn	330	-	-
Phải trả người bán dài hạn	331	-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332	-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333	-	-
Phải trả dài hạn nội bộ về vốn kinh doanh	334	-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335	-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	-	-
Phải trả dài hạn khác	337	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340	-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342	-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	-	-
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	67,366,094,301	62,357,744,194
Vốn chủ sở hữu	410	5.14	67,366,094,301
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	92,418,010,000	92,418,010,000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>	<i>92,418,010,000</i>	<i>92,418,010,000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411b</i>	-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412	55,260,000	55,260,000
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414	-	-
Cổ phiếu quỹ (*)	415	(1,744,349,375)	(1,744,349,375)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418	1,705,559,758	1,705,559,758

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 06 năm 2019

Đơn vị: VND

Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(25,068,386,082)	(30,076,736,189)
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(25,535,958,039)	(26,238,554,172)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b	467,571,957	(3,838,182,017)
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	-	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
Nguồn kinh phí	432	-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	102,626,823,629	87,642,151,521

Ngày 18 tháng 07 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thanh Chi



Nguyễn Thị Thanh Chi



Kakazu Shogo

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý Năm nay	Số cuối quý Năm trước	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý trước (năm trước)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	2,274,822,720	-	2,293,521,120	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	2,274,822,720	-	2,293,521,120	-
Giá vốn hàng bán	11	6.2	16,558,500	-	32,881,884	-
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2,258,264,220	-	2,260,639,236	-
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	93,844,608	73,915,484	2,356,158,415	84,657,864
Chi phí tài chính	22	6.4	140,789,465	751,948,358	-	751,948,358
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		-	-	-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	1,743,747,406	1,714,871,776	3,552,910,112	3.167.125.523
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		467,571,957	(2,392,904,650)	1,063,887,539	(3,834,416,017)
Thu nhập khác	31	6.6	-	-	-	0
Chi phí khác	32	6.7	-	-	-	3.766.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019

Đơn vị: VND

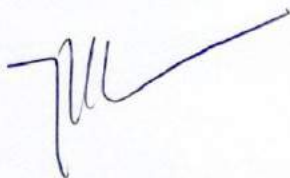
		-	2,766,000	-	-
Lợi nhuận khác	40	-	(2,766,000)	-	(3,766,000)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	467,571,957	(2,395,670,650)	1,063,887,539	(3,838,182,017)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51 6.9	-	-	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	467,571,957	(2,395,670,650)	1,063,887,539	(3,838,182,017)

Ngày 18 tháng 08 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thanh Chi





Nguyễn Thị Thanh Chi

Kakazu Shogo

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lũu 12, Tòa nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỐ (Theo phương pháp giá trị hợp lý)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CH TIÊU	M s	30/06/2019	30/06/2018
LƯU CHUYỂN TIỀN TỐ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	890,751,718	(1,442,511,367)
Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản	02	2,814,395	5,628,792
Các khoản chênh lệch	03	139,499,369	-
Lợi, lỗ chênh lệch giá trị hợp lý	04	471,358,087	-
Lợi, lỗ hoạt động	05	(85,445,855)	(10,742,380)
Chi phí lãi vay	06	-	-
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh trừ thay đổi vốn	08	1,418,977,714	(1,447,624,955)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	22,309,481,466	113,145,335
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	(40,511,921)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	13,198,985,800	334,272,365
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(180,481,518)	-
Tăng, giảm chênh lệch khoản kinh doanh	13	-	-
Tiền lãi vay trả	14	-	-
Thu nhập doanh nghiệp nộp	15	-	-
Tiền thu khác hoạt động kinh doanh	16	1,751,750,000	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(1,606,129,424)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	38,498,713,462	(2,646,848,600)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỐ HOẠT ĐỘNG TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(15,261,000,000)	-
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH	22	-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(1,000,000,000)
Tiền thu từ cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	3,000,000,000	15,000,000,000
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(24,204,374,750)	-
Tiền thu từ đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019

Đơn vị: VND

		600,000,000	
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia			10.742.380
	27	169,445,855	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(35,695,928,895)	14,010,742,380
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của chủ SH	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại CP của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-1.744.349.375
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	2,955,218,250	
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(3,293,720,376)	
Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(338,502,126)	(1,744,349,375)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM			
Tiền và tương đương tiền đầu năm	50	2,464,282,441	9,619,544,405
Tiền và tương đương tiền cuối năm	60	21,976,033,824	14,931,463,793
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61	(53,402,180)	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	24,386,914,085	24,551,008,198

Ngày 18 tháng 07 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thanh Chi



Nguyễn Thị Thanh Chi




Kakazu Shogo

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần PGT Holdings tiền thân là Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303527483 đăng ký lần đầu ngày ngày 06 tháng 09 năm 2007, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 10) vào ngày 10 tháng 07 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 92.418.010.000 đồng (Chín mươi hai tỷ bốn trăm mười tám triệu không trăm mười nghìn đồng).

Mã chứng khoán của Công ty là PGT.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng xe buýt, xe taxi; Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
- Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Đại lý bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy;
- Kinh doanh nhà, môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông;
- Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa, môi giới thương mại;
- Gia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở);
- Đào tạo dạy nghề, cho thuê văn phòng;
- Dịch vụ đại lý tàu biển, cung ứng tàu biển; Cho thuê kho; Môi giới thương mại;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông; Khai thác cát, sỏi đá xây dựng, đá lát đường, khoáng sản;
- Mua bán gas, dầu nhớt các loại, hàng nông lâm thủy sản nguyên liệu ngành xăng dầu - công nghiệp - nông nghiệp, lương thực thực phẩm;
- Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, máy nổ - động cơ có máy nổ và phụ tùng linh kiện thay thế, ô tô;
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe các loại; Thi công cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Khách sạn;
- Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm: Giới thiệu lao động;
- Hoạt động cấp tín dụng khác: Dịch vụ cầm đồ;
- Hoạt động trung gian tiền tệ khác: Quỹ tín dụng nhân dân;
- Cho thuê xe ô tô;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...); tổ chức sự kiện và các dịch vụ liên quan;
- Lập trình máy vi tính;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác có liên quan đến máy vi tính;
- Dịch vụ tư vấn du học.

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có trụ sở tại Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Các công ty con của Công ty tính đến ngày 31 tháng 03 năm 2019 gồm:

Tên	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con:			
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMP)	70,00%	70,00%	70,00%

2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Báo cáo tài chính riêng được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính riêng này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

4.1. Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019

4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.3. Các giao dịch ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc năm kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và

Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

4.4. Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019

4.5. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của công ty như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 06 năm
- Máy móc, thiết bị	05 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	09 năm
- Tài sản cố định khác	03 – 05 năm

4.6. Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)
Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019

4.7. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được kế toán theo phương pháp giá gốc. Công ty chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty/Công ty mẹ nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- (i) Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 90 ngày kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- (ii) Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 (một) năm hoặc trong 1 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- (iii) Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 (một) năm hoặc trên 1 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn (các khoản đầu tư tài chính dài hạn).

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm tài chính là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo Thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019

4.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, giá trị của các tài sản không có đủ tiêu chuẩn là TSCĐ, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

4.9. Nợ phải trả

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ phải trả cho nhà cung cấp của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

4.10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính, bao gồm các chi phí liên quan đến giá vốn cung cấp dịch vụ và chi phí quản lý doanh nghiệp. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019

4.12. Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.
- (ii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá, và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi, lãi tiền vay được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

4.13. Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm chi phí dự phòng đầu tư tài chính dài hạn, lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện, lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

4.14. Thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Thuế suất thuế GTGT đối với các dịch vụ của Công ty là 10%.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính riêng và các giá trị dùng cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019

4.15. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.16. Các bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007, cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

4.17. Lãi/Lỗ cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 "Lãi trên cổ phiếu", trường hợp doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)
Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/06/2019	30/06/2018
	(VND)	(VND)
Tiền mặt	13.061.813	1.007.571.884
Tiền gửi ngân hàng	973.852.272	13.659.077.280
Các khoản tương đương tiền	23.400.000.000	24.000.000.000
Cộng	24.386.914.085	38.666.649.164

(i) Chi tiết như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019

a. Đầu tư tài chính dài hạn

	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào Công ty con	51.150.436.818	-	30.600.000.000	-
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát	19.000.000.000	-	19.000.000.000	-
Công Ty TNHH VinaTerrace Hotel	12.500.000.000	-	11.600.000.000	-
Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMF)	19.650.436.818	-	-	-
Cộng	51.150.436.818	-	30.600.000.000	-

Chi tiết các khoản đầu tư

	31/03/2019 (VND)		01/01/2019 (VND)	
	Tỷ lệ (%) phần sở hữu	Tỷ lệ (%) quyền biểu quyết năm giữ	Tỷ lệ (%) phần sở hữu	Tỷ lệ (%) quyền biểu quyết năm giữ
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công Ty TNHH VinaTerrace Hotel	100,00%	100,00%	0,00%	0,00%
Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMF)	70,00%	70,00%	0,00%	0,00%
Cộng			51.150.436.818	30.600.000.000
			Giá gốc	Giá gốc
			19.000.000.000	19.000.000.000
			12.500.000.000	0
			19.650.436.818	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)
Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019**5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	30/06/2019 (VND)	30/06/2018 (VND)
Phải thu khách hàng là bên thứ ba	35.993.912.208	35.993.912.208
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hiệp Đồng Tâm	27.855.320.000	27.855.320.000
- Doanh nghiệp tư nhân Gara Sửa chữa Ô tô Khánh Ngọc	5.207.287.675	5.207.287.675
- Công ty TNHH Hoàng Đạt	1.194.873.000	1.194.873.000
- Công ty TNHH XD SX TM Lê Hoàn	561.919.900	561.919.900
- Công Ty Cổ Phần Tân Tân	297.747.182	297.747.182
- Công Ty CP Kết Cấu Thép Thành Long Vineco	208.963.377	208.963.377
- Nguyễn Văn Thủy	137.870.393	137.870.393
- Cty CP XL Và Thi Coonng Cơ Giới Tây Đô	130.200.000	130.200.000
- Các khách hàng khác	399.730.681	399.730.681
Cộng	35.993.912.208	35.993.912.208

5.3 Trả trước cho người bán

Công CP nhà Hòa Bình	371.528.160	371.528.160
GLOBAL MOBILITY SERVICE INC	1.892.916.000	1.892.916.000
Công ty Chim Cánh Cụt bay		791.000.000
Công ty Hoa Lâm	535.920.000	535.920.000
Các nhà cung cấp khác	311.941.501	217.409.961
Cộng	2.576.385.661	3.808.774.121

5.4 Phải thu khác**a. Phải thu ngắn hạn khác**

	30/06/2019		30/06/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Việc Ơi	-	-	157.000.000	-
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát (*)			10.000.000	
MYANMAR INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LTD			8.778.000.000	
Công ty cổ phần Toki	8.940.500.000		8.940.500.000	
Ông Nguyễn Hoàng Giang	264.178.662	(264.178.662)	264.178.662	(264.178.662)

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)
Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019

	30/06/2019		30/06/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	338.382.600	-	799.716.157	-
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.000.000.000	3.000.000.000	4.751.750.000	3.000.000.000
Các khoản phải thu khác	1.548.347.192	(740.061.256)	866.531.259	(740.061.256)
Cộng	14.091.408.454	(4.004.239.918)	22.834.613.560	(4.004.239.918)
Phải thu ngắn hạn khác là bên liên quan (*)		-	10.000.000	-

b. Phải thu dài hạn khác

	30/06/2019 (VND)		30/06/2018 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ dài hạn				
- Công ty Cổ phần Nhà Hòa Bình (i)	371.528.160	-	-	-
Cộng	371.528.160	-	-	-

(i) Là khoản tiền đặt cọc thuê văn phòng theo Hợp đồng cho thuê số 03/2018/HDTVP/P11/HBH-HOLDINGS ngày 03/02/2018. Thời gian thuê từ ngày 03/02/2018 đến hết ngày 02/02/2020.

5.5 Nợ xấu

	30/06/2019 (VND)		30/06/2018 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:				
Từ 03 năm trở lên	40.518.466.511	-	39.982.546.511	-
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hiệp Đồng Tâm	27.855.320.000	-	27.855.320.000	-
- Doanh nghiệp tư nhân Gara Sửa chữa Ô tô Khánh Ngọc	5.207.287.675	-	5.207.287.675	-
- Công ty TNHH Hoàng Đạt	1.194.873.000	-	1.194.873.000	-
- Công ty Cổ phần Hiệp	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019

Thành An	-	-	-
Công ty TNHH XD SX			
- TM Lê Hoàn	561.919.900	-	561.919.900
Công ty TNHH Hoa			
- Lâm Japan	535.920.000	-	-
Công Ty Cổ Phần Tân			
- Tân	297.747.182	-	297.747.182
Ông Nguyễn Hoàng			
- Giang	264.178.662	-	264.178.662
Công Ty CP Kết Cấu			
Thép Thành Long			
- Vineco	208.963.377	-	208.963.377
- Nguyễn Văn Thủy	137.870.393	-	137.870.393
Cty CP XL Và Thi			
Coonng Cơ Giới Tây			
- Đô	130.200.000	-	130.200.000
- Các khách hàng khác	1.124.186.322	-	1.124.186.322

Tình hình biến động các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
Số đầu năm	39.982.546.511	39.982.546.511
Trích lập dự phòng trong năm	535.920.000	535.920.000
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	-
Số cuối năm	40.518.466.511	40.518.466.511

5.6 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc (VND)	Thiết bị dụng cụ quản lý (VND)	Cộng (VND)
Nguyên giá			
01/01/2019	145.592.965	145.694.129	291.287.094
Mua sắm mới	-	-	-
30/06/2019	145.592.965	145.694.129	291.287.094
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	145.592.965	111.921.402	257.514.367
Giá trị hao mòn			
01/01/2019	145.592.965	128.338.709	273.931.674
Khấu hao trong kỳ	-	2.814.395	2.814.395
30/06/2019	145.592.965	131.153.104	273.931.674
Giá trị còn lại			
01/01/2019	-	17.355.420	17.355.420
30/06/2019	-	14.541.025	14.541.025

5.7 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán với giá trị 43.000.000 đồng, đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng tại ngày 30/06/2019.

Phải trả người bán ngắn hạn

	30/06/2019 (VND)		30/06/2018 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Các nhà cung cấp độc lập	51.967.004	51.967.004	389.741.365	389.741.365
- Các nhà cung cấp khác	51.967.004	51.967.004	389.741.365	389.741.365
Cộng	51.967.004	51.967.004	389.741.365	389.741.365

5.8 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	30/06/2019 (VND)		01/01/2019 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Thuế giá trị gia tăng	-	-	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	221.014.048	221.014.048	521.546.068	521.546.068
Cộng	221.014.048	221.014.048	521.546.068	521.546.068

Tình hình biến động của các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2019 (VND)		Số phát sinh trong kỳ (VND)		31/12/2019 (VND)	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	10.102.981	-	(151.861.260)	-	10.102.981
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.629.899.658	-	-	-	1.629.899.658
Thuế thu nhập cá nhân	390.166.777	-	131.379.291	0	521.546.068	-
Thuế, phí khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	390.166.777	1.640.002.639	418.920.848	(486.209.356)	390.166.777	1.640.002.639

5.9 Phải trả khác**Phải trả khác ngắn hạn**

	31/03/2019 (VND)	01/01/2018 (VND)
Kinh phí công đoàn	7.286.700	
Phải trả khác	1.423.972.647	1.184.554.208
- Cổ tức phải trả	635.554.070	635.554.070
- Thù lao Hội đồng quản trị	672.029.600	527.129.600
- Các khoản Phải trả ngắn hạn khác	116.388.977	21.870.538
Cộng	1.406.650.408	1.184.554.208

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019

5.10 Vay và nợ thuê tài chính

	30/06/2019 (VND)	Nhận tiền vay trong kỳ (VND)	Tăng do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ (VND)	Trả tiền vay trong kỳ (VND)	30/06/2019 (VND)
Công ty Cổ phần All Corporatio (i)	19.844.781.750				19.844.781.750
Cộng	19.844.781.750				19.844.781.750

(i) Khoản vay tín chấp ngắn hạn Công ty Cổ phần All Corporation theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 17/05/2018 với số tiền vay 1.000.000,00 USD. Mục đích vay là để thực hiện thanh toán một phần tiền đặt cọc cho việc thu mua dự án Trung tâm thương mại - Dịch vụ - Cao ốc văn phòng - Khách sạn quốc tế - căn hộ tại số 485 Nguyễn Tất Thành, quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Thời hạn vay 360 ngày, lãi suất vay 0%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019

5.11 Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	Thặng dư vốn cổ phần (VND)	Cổ phiếu quỹ (VND)	Quỹ đầu tư phát triển (VND)	Lợi nhuận chưa phân phối (VND)	Tổng (VND)
01/01/2018	92.418.010.000	55.260.000	(1.744.349.375)	1.705.559.758	(26.238.554.172)	66.195.926.211
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	422.124.335	422.124.335
Mua cổ phiếu quỹ trong năm trước	-	-	-	-	-	-
31/12/2018	92.418.010.000	55.260.000	(1.744.349.375)	1.705.559.758	(25.537.002.039)	66.897.478.344
01/01/2019	92.418.010.000	55.260.000	(1.744.349.375)	1.705.559.758	(25.537.002.039)	66.897.478.344
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	467.571.956	467.571.956
30/06/2019	92.418.010.000	55.260.000	(1.744.349.375)	1.705.559.758	(25.068.386.082)	66.897.478.344

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	92.418.010.000	92.418.010.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	92.418.010.000	92.418.010.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

Cổ phiếu

	30/06/2019 (VND)	30/06/2018 (VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.241.801	9.241.801
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	9.241.801	9.241.801
- Cổ phiếu phổ thông	9.241.801	9.241.801
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(384.196)	(384.196)
- Cổ phiếu phổ thông	(384.196)	(384.196)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.857.605	8.857.605
- Cổ phiếu phổ thông	8.857.605	8.857.605

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
Tổng doanh thu		
Doanh thu cung cấp dịch vụ lưu trú khách sạn		
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	2.274.822.720	
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Doanh thu thuần, trong đó	2.274.822.720	

6.2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
- Giá vốn cung cấp dịch vụ khác	16.558.500	
Cộng	16.323.384	

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2019

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	93.844.608	73.915.484
Cộng	93.844.608	73.915.484

6.4. Chi phí tài chính

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
- Hoàn nhập/Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	140.789.465	
- Lỗ chênh lệch tỷ giá		
Cộng		

6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)
- Chi phí quản lý	1.743.747.406	1.714.871.776
Cộng	1.743.747.406	1.714.871.776



Ngày 18 tháng 07 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU**KẾ TOÁN TRƯỞNG****TỔNG GIÁM ĐỐC**


Nguyễn Thị Thanh Chi

Nguyễn Thị Thanh Chi

Kakazu Shogo